

Số: /2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo,
lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục**

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021. Thông tư này thay thế các quy định đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục trong Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động trường mầm non tư thục và Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5

năm 2018 về sửa đổi bổ sung điều 14 của Quy chế tổ chức, hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính Phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDMN (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ngô Thị Minh

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo,
lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BGDĐT ngày tháng năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quản lý nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục (được gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non độc lập); tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tài chính, tài sản; giáo viên và nhân viên; người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; trẻ em; trách nhiệm của các cấp quản lý và cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục mầm non.

Điều 2. Vị trí của cơ sở giáo dục mầm non độc lập

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập loại hình dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở gồm tổ chức và cá nhân tại thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc, xã, phường, thị trấn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm điều kiện hoạt động.

3. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập loại hình tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục mầm non độc lập

1. Xây dựng kế hoạch phát triển; huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non, góp phần cùng Nhà nước chăm lo sự nghiệp giáo dục, đáp ứng yêu cầu xã hội.

2. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Bảo đảm việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

4. Quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên; người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ em.

5. Quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật (nếu có).

6. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tên, biển tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập

1. Đặt tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập

a) Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập gồm: nhóm trẻ độc lập hoặc lớp mẫu giáo độc lập hoặc lớp mầm non độc lập; tên loại hình dân lập hoặc tư thục và tên riêng của cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập được ghi trên quyết định thành lập, biển tên và các giấy tờ giao dịch.

b) Tên riêng của cơ sở giáo dục mầm non độc lập phải bảo đảm rõ ràng, minh bạch, không gây hiểu sai về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập; phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và không trùng với tên riêng của cơ sở giáo dục mầm non khác trên cùng địa bàn xã (phường).

2. Biên tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập gồm những nội dung sau:

a) Bên trên: Ủy ban nhân dân cấp xã và tên đơn vị cấp xã;

b) Ở giữa: Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo quy định tại khoản 1 của Điều này, nếu sử dụng tên nước ngoài, phải ghi bên dưới tên tiếng Việt và cỡ chữ nhỏ hơn tên tiếng Việt.

c) Bên dưới: Địa chỉ, số điện thoại, số quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập và quyết định cho phép hoạt động đối với nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp, ủy quyền.

2. Phòng giáo dục và đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp, ủy quyền.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Mục 1. NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP QUY MÔ TỐI ĐA 07 TRẺ

Điều 6. Điều kiện, thủ tục hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ

Điều kiện, thủ tục hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ thực hiện theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 7. Chủ nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ

1. Chủ nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ là cá nhân đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Tiêu chuẩn

- a) Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- b) Phẩm chất, đạo đức tốt;
- c) Dưới 65 tuổi;
- d) Sức khỏe tốt;
- đ) Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

Điều 8. Người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

1. Người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo sự thỏa thuận, phân công của chủ nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ.

2. Tiêu chuẩn

Theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 9. Tổ chức nhóm trẻ

1. Trẻ em trong nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ có độ tuổi từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi.

2. Một người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tối đa 02 (hai) trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi hoặc tối đa 03 (ba) trẻ em từ 12 đến 36 tháng tuổi.

3. Mỗi nhóm trẻ có không quá 01 (một) trẻ em khuyết tật.

Mục 2. NHÓM TRẺ ĐỘC LẬP QUY MÔ TRÊN 07 TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP, LỚP MẦM NON ĐỘC LẬP

Điều 10. Điều kiện, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể

Điều kiện, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 11. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu, tổ chức cơ sở giáo dục mầm non độc lập bao gồm: chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập; tổ trưởng chuyên môn; giáo viên, nhân viên (nếu có) và các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Điều 12. Chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập

1. Chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập là cá nhân hoặc cá nhân đại diện cho tổ chức đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ quy mô trên 07 trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục.

2. Tiêu chuẩn

a) Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Phẩm chất, đạo đức tốt;

c) Dưới 65 tuổi;

d) Sức khỏe tốt;

đ) Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em hoặc chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo quy định do các trường cao đẳng, đại học sư phạm tổ chức.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng Giáo dục và Đào tạo về mọi hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập;

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của cơ

sở giáo dục mầm non độc lập;

- Đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của giáo viên, nhân viên và trẻ em.
- Chỉ đạo, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực trong cơ sở giáo dục mầm non độc lập.
- Đầu tư và quản lý cơ sở vật chất thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo quy định;
- Bảo đảm các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên theo quy định;
- Thực hiện công khai theo quy định.

b) Quyền hạn

- Được ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên theo quy định;
- Được đồng thời làm tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên nếu đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;
- Được phép thoả thuận mức học phí với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em;
- Được tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý;
- Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 13. Tổ trưởng chuyên môn

1. Tổ trưởng chuyên môn do chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập thỏa thuận trong hợp đồng lao động. Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập có quy mô từ 1 đến 3 nhóm, lớp, tổ trưởng chuyên môn có thể được thực hiện kiêm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn

- a) Phẩm chất đạo đức tốt
- b) Có sức khỏe tốt.
- c) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;
- d) Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, nhân viên theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 Quy chế này, tổ trưởng chuyên môn còn thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non, bao gồm:

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo Chương trình Giáo dục mầm non;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên, nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập;
- Đề xuất phân công thành viên của tổ trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;
- Xây dựng kế hoạch, nội dung sinh hoạt chuyên môn; tổ chức hướng dẫn chuyên môn và nghiệp vụ cho các thành viên của tổ;
- Tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên theo quy định;
- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chuyên môn và việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trước các cấp quản lý;
- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý chuyên môn;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng Lao động với chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

Điều 14. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, nhân viên

1. Tiêu chuẩn

a) Giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non độc lập phải có đủ các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và sức khỏe theo quy định.

b) Giáo viên phải được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục hòa nhập

cho trẻ em khuyết tật (nếu tiếp nhận trẻ khuyết tật).

2. Nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ của giáo viên

- Bảo vệ an toàn về thể chất và tinh thần của trẻ em trong thời gian trẻ em ở cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

- Thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện quy định của cơ sở giáo dục mầm non độc lập và các quy định khác của pháp luật.

b) Nhiệm vụ của nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

- Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và cơ sở giáo dục mầm non độc lập; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện quy định của cơ sở giáo dục mầm non độc lập và các quy định khác của pháp luật.

c) Ngoài các nhiệm vụ trên, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non độc lập phải thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký với chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

3. Quyền của giáo viên, nhân viên

- Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định.

- Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ trưởng chuyên môn và cơ sở giáo dục mầm non độc lập; được bảo đảm các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Được hưởng chế độ tiền công, tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

- Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác theo quy định.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

1. Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non độc lập được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

a) Đối với nhóm trẻ: trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được tổ chức thành các nhóm trẻ. Số lượng trẻ em tối đa trong một nhóm trẻ được quy định như sau:

- Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi: 15 trẻ em;
- Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 20 trẻ em;
- Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ em;

b) Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo. Số lượng trẻ em tối đa trong một lớp mẫu giáo được quy định như sau:

- Lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi: 25 trẻ em;
- Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 trẻ em;
- Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 35 trẻ em.

2. Nếu số lượng trẻ em trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo không đủ 50% so với số trẻ tối đa được quy định tại điểm a, b khoản 1 của Điều này thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép có không quá 20 (hai mươi) trẻ em hoặc lớp mẫu giáo ghép có không quá 30 (ba mươi) trẻ em hoặc lớp mầm non ghép có không quá 22 (hai mươi hai) trẻ em.

3. Mỗi nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo có không quá 01 (một) trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

4. Những nơi không đủ số trẻ để bố trí theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo quy định tại khoản 1 của Điều này thì định mức giáo viên mầm non sẽ tính trên số trẻ bình quân theo từng độ tuổi của từng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, cụ thể:

- Đối với nhóm trẻ: 01 giáo viên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 06 trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi hoặc 08 trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi hoặc 10 trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi;

- Đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi ngày: 01 giáo viên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 11 trẻ từ 3 - 4 tuổi hoặc 14 trẻ từ 4 - 5 tuổi hoặc 16 trẻ từ 5 - 6 tuổi;

- Đối với lớp mẫu giáo học 01 buổi/ngày: 01 giáo viên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 21 trẻ từ 3 - 4 tuổi hoặc 25 trẻ từ 4 - 5 tuổi hoặc 29 trẻ từ 5 - 6 tuổi.

5. Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có tối thiểu 02 (hai) giáo viên. Trong đó, tối thiểu 01 (một) giáo viên có trình độ cao đẳng trở lên.

5. Tổng số trẻ em trong một cơ sở giáo dục mầm non độc lập không quá 70 (bảy mươi) trẻ em.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

Điều 16. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

1. Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cơ sở giáo dục mầm non độc lập xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non độc lập, nhu cầu của trẻ; đảm bảo tổ chức đầy đủ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; linh hoạt tổ chức các hoạt động vui chơi, tập thể, giao lưu, trải nghiệm cho trẻ hàng ngày.

2. Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ em: tối thiểu 01 (một) lần trong một năm học.

3. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em trên các biểu đồ tăng trưởng theo quy định: mỗi tháng 01 (một) lần đối với trẻ em dưới 24 tháng, 03 (ba) tháng 01 (một) lần đối với trẻ em từ 24 tháng tuổi trở lên.

4. Đánh giá sự phát triển của trẻ em theo quy định.

5. Đối với trẻ em khuyết tật học hòa nhập được thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với khả năng của từng cá nhân và theo quy định về giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật.

Điều 17. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

1. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non độc lập gồm:

a) Đơn xin học của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em; Giấy khám sức khỏe của trẻ em;

b) Sổ theo dõi trẻ em;

c) Sổ kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

d) Sổ tính khẩu phần ăn của trẻ;

e) Sổ theo dõi tài sản, tài chính;

2. Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non độc lập và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử. Việc quản lý hồ sơ điện tử do sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 18. Địa điểm

1. Vị trí đặt cơ sở giáo dục mầm non độc lập bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2. Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cao không quá 03 tầng.

Điều 19. Cơ sở vật chất

1. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: bảo đảm mỗi nhóm, lớp một phòng; diện tích ít nhất $1,5 \text{ m}^2$ /trẻ em nhưng không nhỏ hơn 24m^2 ;

b) Phòng vệ sinh: bảo đảm mỗi nhóm, lớp một phòng; diện tích ít nhất $0,4\text{m}^2$ /trẻ em; trang bị các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. Trường hợp phòng vệ sinh sử dụng chung phải liên kết với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng hành lang giao thông, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát;

c) Chỗ chơi (trong nhà) diện tích ít nhất $0,5\text{m}^2$ /trẻ em hoặc sân chơi (ngoài trời) diện tích ít nhất $1,0\text{m}^2$ /trẻ em;

d) Những nơi có tổ chức ăn cho trẻ em, nhà bếp diện tích ít nhất $0,3\text{ m}^2$ /trẻ em nhưng không nhỏ hơn 10m^2 ;

đ) Đối với những cơ sở giáo dục mầm non độc lập có quy mô từ 3 nhóm, lớp trở lên, bố trí phòng đa năng diện tích ít nhất 15m^2 ;

e) Có phòng vệ sinh giáo viên, nhân viên;

g) Chấn song cửa sổ, lan can cầu thang và các thiết bị điện bảo đảm an toàn;

h) Có đủ nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ em.

2. Đối với nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 7 trẻ, tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu: có phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bảo đảm an toàn, đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng, mát, có diện tích ít nhất 24m^2 ; có phòng vệ sinh và thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ em; có đủ nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ em.

Điều 20. Đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu và thiết bị dạy học

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập phải trang bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu và thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ em, giáo viên và phục vụ dùng chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với độ tuổi và số lượng trẻ em mỗi nhóm, lớp.

2. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập được lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu để sử dụng trên cơ sở được thẩm định của phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non độc lập đầu tư đồ dùng, đồ chơi, học liệu và thiết bị dạy học hiện đại, tiên tiến để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản

1. Quản lý tài sản của cơ sở giáo dục mầm non độc lập tuân theo các quy định của pháp luật. Mọi thành viên cơ sở giáo dục mầm non độc lập có trách

nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung.

2. Việc quản lý thu, chi từ các nguồn tài chính của cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Hằng năm, cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện công khai về cơ sở vật chất và thu chi tài chính theo quy định.

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư này đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập và các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư này đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập và các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, đình chỉ hoạt động giáo dục nếu thấy có biểu hiện vi phạm pháp luật tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập; báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Xử lý theo thẩm quyền đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này. Tổng hợp, báo cáo ủy ban nhân dân cấp huyện và sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Chỉ đạo trường mầm non công lập hỗ trợ chuyên môn, giám sát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non và huy động trẻ em ra nhóm, lớp đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo nhu cầu thực tế của địa phương.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch UBND cấp xã cho phép thành lập và hoạt động, quyết định sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể cơ sở giáo dục mầm

non độc lập theo quy định.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục mầm non độc lập; kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

3. Vận động các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức, cá nhân hỗ trợ công tác tổ chức hoạt động cơ sở giáo dục mầm non độc lập; xây dựng cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo hướng dựa vào cộng đồng, nhằm tạo cơ chế khuyến khích người dân tham gia giám sát hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại địa phương.

4. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền được giao theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm pháp luật về giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có chế độ chính sách cho cán bộ quản lý của trường mầm non công lập kiêm nhiệm nhiệm vụ hỗ trợ chuyên môn cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn.

7. Xử lý theo thẩm quyền đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục mầm non độc lập

1. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý giáo dục, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em về mọi hoạt động của giáo viên, nhân viên; người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em và trẻ em trong thời gian ở cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

3. Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan chăm lo sự nghiệp giáo dục mầm non, tuyên truyền phổ biến kiến thức

nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng;

4. Tham gia các hoạt động hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn theo quy định; phối hợp thực hiện công tác điều tra, thống kê phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn.

Điều 26. Trách nhiệm của gia đình và xã hội

1. Gia đình có trách nhiệm liên hệ, trao đổi, phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non độc lập về tình hình của trẻ em nhằm phối hợp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà; tham gia tích cực các hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

2. Tự nguyện đóng góp trí tuệ, công sức, kinh phí, vật chất phục vụ việc tăng cường cơ sở vật chất và các hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập, thực hiện quyền giám sát để sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

3. Tham gia và tạo điều kiện cho con em được tham gia các hoạt động của cộng đồng với nội dung và hình thức phù hợp góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh